TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/DS-ST
Ngày 22-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm.

Bà Bùi Ngọc Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 215/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 08/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Tô Thị Thu H, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp X, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thanh T, sinh năm 1980 (có mặt).

Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Tô Thị Thu H trình bày:

Vào ngày 06/3/2021 âm lịch bà có cho bà Lê Thanh T và ông Nguyễn Văn K vay số tiền 170.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k, lãi suất 400.000đ/ngày. Tuy

nhiên, bà Tvà ông Kkhông thực hiện đúng như thỏa thuận. Khi cho vay bà Tcó làm tờ thế chấp nhà ở. Bà Hxác định việc bà Tlàm tờ thế chấp có thế chấp cho bà một căn nhà ở, tọa lạc tại khóm 1 thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau chủ yếu là làm tin cho khoản vay tiền, vàng nêu trên chứ thực tế không có việc thế chấp nhà đất. Nay bà chỉ yêu cầu bà Tthánh toán 170.000.000 đồng, 05 chỉ vàng 24k và lãi suất tính theo mức lãi suất do nhà nước quy định từ ngày 18/3/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (tạm tính đến ngày nộp đơn khởi kiện là 170.000.000 x 1,67 x 09 tháng = 25.551.000 đồng) do khoản nợ này không liên quan đến ông K.

Trong quá trình giải quyết vụ án Bà Lê Thanh T trình bày: Bà Tthừa nhận có vay và còn nợ Bà H 05 chỉ vàng 24k và số tiền 70.000.000 đồng (đợt 01 vay 50.000.000 đồng và đợt 02 vay 20.000.000 đồng). Bà không có thế chấp nhà ở cho bà H. Bà xác định chữa ký trong "tờ thế chấp nhà ở " đúng là chữ ký của bà, khi bà ký tên đã không đọc lại nội dung. Bà Tô Thị D trong tờ thế chấp nhà ở chính là bà Tô Thị Thu H. Khoản nợ này do bà tự giao dịch với bà H, lúc đó bà và ông Kđã ly hôn không liên quan đến ông K. Bà đồng ý một mình bà thanh toán nợ cho bà H, bà đã đóng lãi cho Bà Hmỗi ngày 400.000 đồng từ tháng 6/2021 đến tháng 4/2023 âm lịch.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn K trình bày: Ông là chồng của bà Lê Thanh T nhưng đã ly hôn từ năm 2016, về khoản vay phía bà H khởi kiện đòi 195.551.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k. Về khoản nợ này ông không biết, đó là giao dịch riêng của H và bà T, nay bà H yêu cầu ông thanh toán nợ là ông không đồng ý.

Tại phiên tòa: Bà H bảo lưu quan điểm. Yêu cầu bà T số tiền 170.000.000 đồng, 05 chỉ vàng 24k và tiền lãi của số tiền 170.000.000 đồng tính từ ngày 18/3/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm và đối trừ 35.000.000 đồng tiền lãi do bà Tđã thanh toán.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng được thực hiện đúng trình tự pháp luật quy định. Do bà Lê Thanh T chưa thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà Tô Thị Thu H là vi phạm nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thanh T toán cho bà Tô Thị Thu H tổng số tiền 170.000.000 đồng, 05 chỉ vàng 24k và số tiền lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Tô Thị Thu H khởi kiện bà Lê Thanh T về tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Lê Thanh T cư trú tại: Khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Ông Nguyễn Văn K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông K.

[2] Về nội dung: Vào ngày 06/3/2021 âm lịch việc bà Tô Thị Thu H có cho bà Lê Thanh T vay số tiền 170.000.000 đồng, 05 chỉ vàng 24k là thực tế có xảy ra. Khi cho vay đôi bên có "tờ thế chấp nhà ở". Lãi suất vay theo thỏa thuận là 400.000 đồng/tháng không quy định thời gian thanh toán. Sau nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng đến nay bà T vẫn chưa thanh toán tiền gốc cho bà H là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H. Bà T thừa nhận chữ ký, chữ viết trong tờ thế chấp nhà ở là của bà tuy nhiên bà chỉ thừa nhận bà vay số tiền 70.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k, khi ký tên bà không đọc nội dung của tờ thế chấp nhà ở, xét thấy việc bà T thừa nhận chữ viết, chữ ký trong tờ thế chấp nhà ở là của bà nhưng không thừa nhận nội dung có vay số tiền 170.000.000 đồng, 05 chỉ vàng 24k là không có cơ sở vì đây là văn bản thể hiện vay nợ với số tiền lớn, bà H đã đưa cho bà xem và đã ký tên. Đồng thời tại văn bản này không có việc tẩy xóa làm thay đổi nội dung nên lời trình bày của T là không có căn cứ. Đối với số tiền lãi bà T trình bày đã đóng lãi cho bà Hvới số tiền là 200.000.000 đồng, nhưng bà không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho việc đóng Bà Hsố tiền trên, bà H chỉ thống nhất có nhận tiền lãi của bà Tlà 35.000.000 đồng. Do đó, Bà H chỉ yêu cầu tính lãi từ tiền lãi của số tiền 170.000.000 đồng tính từ ngày 18/3/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là có cơ sở cụ thể như sau: 170.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 16 tháng 04 ngày = 45.528.000 đồng được đối trừ 35.000.000 đồng tiền lãi Bà Hđã nhận. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Tô Thị Thu H, buộc bà Lê Thanh T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Bà Tô Thị Thu H số tiền 180.528.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k. Đối với ông Nguyễn Văn K, bà Tvà Bà Hđều xác định giao dịch giữa Bà Hvà bà Tkhông liên quan đến ông Knên không buộc ông Kcùng thanh toán nợ cho bà H.

[3] Kể từ khi bà Tô Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Lê Thanh T chậm trả khoản tiền trên cho bà H, thì bà Tcòn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Lê Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 180.528.000 đồng + 38.100.000 đồng (giá trị của 05 chỉ vàng 24k, giá vàng cập nhật ngày 22/7/2024 giá trị 01 chỉ vàng 24k là 7.620.000 đồng) x 5% = 10.931.000 đồng (tính tròn số). Bà Tô Thị Thu H đã dự nộp số tiền 5.639.000 đồng theo biên lai thu số 0014816 ngày 19/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, Bà Hđược nhận lại

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 470; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị Thu H. Buộc bà Lê Thanh T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Bà Hsố tiền số tiền 180.528.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k.

Kể từ khi bà Tô Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Lê Thanh T chậm trả khoản tiền trên cho bà H, thì bà Tcòn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí:

Bà Lê Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.931.000 đồng (tính tròn số).

Bà Tô Thị Thu H đã dự nộp số tiền 5.639.000 đồng theo biên lai thu số 0014816 ngày 19/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, Bà Hđược nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương